

**b) Về kế hoạch.**

Ủy ban hành chính địa phương căn cứ vào sự hướng dẫn lập kế hoạch và con số kiểm tra của Bộ Giáo dục và Ủy ban kế hoạch Nhà nước, tính toán số lượng giáo viên cấp II cần thiết cho nhu cầu phát triển của phổ thông và bổ túc văn hóa trong những năm sắp đến và thay thế những người được cử đi học, nghỉ dài hạn, về hưu, chuyển sang công tác khác... mà lập dự án kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch tốt nghiệp và kế hoạch học sinh đầu năm học (hàng năm hoặc trong năm năm) gửi Bộ Giáo dục xét tham gia ý kiến và trình Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Thủ Thủ tướng quyết định.

**c) Về tài vụ:**

Mọi kinh phí sự nghiệp từ năm 1963 trở đi đều do Ngân sách địa phương đài thọ (theo tinh thần công văn số 5362 và 1363 ngày 8-12-1962 của Bộ Giáo dục và công văn số 03 TC.TDT ngày 2-1-1963 của Bộ Tài chính). Riêng về kinh phí xây dựng cơ bản, Bộ Giáo dục sẽ đề nghị với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đề:

— Chuyển hẳn cơ sở đã xây dựng về địa phương, coi là tài sản cố định của địa phương. Vốn đã đầu tư vào xây dựng sẽ coi như đã cấp cho địa phương. Bộ Giáo dục sẽ chuyển toàn bộ nhiệm vụ thiết kế, hồ sơ dự toán, quyết toán về địa phương.

Những công trình còn xây dựng dở dang thì Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm đề nghị Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cấp kinh phí xây dựng trong năm 1963 và cũng sẽ chuyển cả nhiệm vụ thiết kế dự toán, quyết toán về cho địa phương sau khi đã duyệt xong kế hoạch xây dựng năm 1963.

**d) Về quản lý giáo sinh và chuyên môn:**

— Căn cứ vào sự hướng dẫn của Bộ Giáo dục, vào chương trình, tài liệu giáo khoa, thời gian đào tạo v.v..., Ủy ban hành chính địa phương tổ chức và lãnh đạo tốt công tác đào tạo giáo viên cấp II ở địa phương: Tuyển sinh, giảng dạy, thi tốt nghiệp, sơ kết học kỳ tổng kết năm học.

— Tiến hành kiểm tra thường xuyên, đánh giá chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, đúc rút kinh nghiệm, kịp thời uốn nắn những lệch lạc về mọi mặt: tư tưởng chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, tổ chức đời sống ở ký túc xá.

Ngoài những điểm quy định trên, đề nghị Ủy ban hành chính địa phương đối chiếu thêm nghị định số 309-TC ngày 19-6-1959 ban hành điều lệ tạm thời phân cấp quản lý ngành giáo dục cho địa phương của Bộ tôi đề áp dụng trong địa phương.

Công tác đào tạo giáo viên là một công tác lớn của ngành giáo dục có quan hệ mật thiết đến sự nghiệp phát triển giáo dục về số lượng cũng như chất lượng, cho nên Bộ tôi lưu ý các Ủy ban hành chính địa phương cần quan tâm hơn nữa, tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo mọi mặt hơn nữa để làm cho công cuộc đào tạo giáo viên cấp II ở địa phương thu được nhiều kết quả tốt đẹp.

Hà-nội, ngày 25 tháng 2 năm 1963

Bộ trưởng Bộ Giáo dục  
NGUYỄN VĂN HUYỀN

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM****THÔNG TƯ số 03-057 bổ sung biện pháp cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp vận tải quốc doanh và Bru điện.**

Căn cứ thông tư liên Bộ Ngân hàng Nhà nước Việt-nam — Giao thông Vận tải — Tài chính số 01-057 ngày 15 tháng 1 năm 1963 và liên Bộ Ngân hàng Nhà nước Việt-nam — Bru điện truyền thanh — Tài chính số 02-057 ngày 16 tháng 1 năm 1963 quy định những nguyên tắc chung trong việc cấp vốn lưu động của Nhà nước và việc cho vay trong định mức vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước đối với các xí nghiệp vận tải và Bru điện, Ngân hàng trung ương ra thông tư này bổ sung một số điểm trong cách cho vay và thu nợ trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp vận tải và Bru điện đã được quy định trong thông tư số 12-TT-CN ngày 20-12-1961 để thích ứng với đặc điểm hoạt động kinh tế và tài vụ của các xí nghiệp đó và phát huy hơn nữa những nguyên tắc tín dụng ngắn hạn xã hội chủ nghĩa.

**I. VỀ ĐỐI TƯỢNG CHO VAY TRONG ĐỊNH MỨC**

Bắt đầu từ năm 1963, nói chung, đối với các xí nghiệp vận tải quốc doanh (quốc doanh trung ương quốc doanh địa phương và công tư hợp doanh) và Bru điện, Ngân hàng Nhà nước chỉ tham gia cho vay trong định mức vốn lưu động những yếu tố định mức dự trữ vật tư có tính chất luân chuyển thường xuyên trong giai đoạn dự trữ sản xuất, mà không tham gia cho vay trong định mức các yếu tố khác. Cụ thể là:

### A. ĐỐI VỚI CÁC XÍ NGHIỆP VẬN TẢI QUỐC DOANH:

— Chỉ tham gia cho vay các yếu tố định mức sau đây:

- + Nguyên vật liệu chính và phụ
- + Nhiên liệu và vật liệu nhền
- + Săm lốp
- + Phụ tùng sửa chữa và thay thế
- + Vật rẻ tiền mau hỏng trong kho và đang dùng.

— Không tham gia cho vay các yếu tố định mức sau đây:

- + Vật liệu dự trữ đặc biệt
- + Công tác đang làm dở (còn gọi là công tác chưa hoàn thành).
- + Công tác đã trao xong (còn gọi là công tác đã hoàn thành).
- + Phí đơi phân bổ.

— Loại xí nghiệp áp dụng cách cho vay này bao gồm:

- + Các công ty vận tải ô-tô
- + Các công ty vận tải đường sông
- + Các công ty vận tải đường biển
- + Các hải cảng, bến tàu, bến phà
- + Vận doanh đường sắt.

### B. ĐỐI VỚI CÁC XÍ NGHIỆP BƯU ĐIỆN:

— Chỉ tham gia cho vay các yếu tố định mức sau đây:

- + Vật liệu thường dùng (chính và phụ).
- + Nhiên liệu.
- + Phụ tùng sửa chữa và thay thế.
- + Vật rẻ tiền mau hỏng trong kho và đang dùng.

— Không tham gia cho vay các yếu tố định mức sau đây:

- + Vật liệu dự trữ đặc biệt
- + Phí tổn sản xuất
- + NỢ bưu điện phí.

— Loại xí nghiệp áp dụng cách cho vay này là các Sở, Ty Bưu điện:

### II. VỀ CÁCH THU NỢ TRONG ĐỊNH MỨC:

Phù hợp với đối tượng và cách cho vay như trên, Ngân hàng chi thu NỢ trong phạm vi tỷ lệ Ngân hàng cho vay trong định mức những yếu tố vật tư thuộc đối tượng cho vay theo mức độ chi phí của những yếu tố ấy cấu thành trong tổng chi phí kinh doanh nghiệp vụ của

xí nghiệp được hoàn lại, trên cơ sở đó định ra một tỷ lệ cố định so với doanh thu để làm căn cứ thu NỢ thường xuyên.

Trên đây là những điểm bổ sung biện pháp cho vay trong định mức vốn lưu động đối với các xí nghiệp vận tải quốc doanh và Bưu điện. Thông tư này sẽ được giải thích và hướng dẫn thi hành bằng một chi thị riêng. Các Chi nhánh và Chi điểm Ngân-hàng các tỉnh, thành và khu tự trị có trách nhiệm thi hành.

Hà-nội, ngày 16 tháng 1 năm 1963

Q. Tổng giám đốc Ngân hàng

Nhà nước Việt-nam

TẠ HOÀNG CƠ

### TỔNG CỤC THỦY SẢN

**QUYẾT ĐỊNH số 92-QĐ-TS về việc ban hành bản quy định về phân cấp quản lý kinh tế cho các xí nghiệp trực thuộc Tổng cục Thủy sản.**

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN

— Căn cứ Nghị định số 156-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thủy sản;

— Xét nhu cầu công tác và theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.— Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy định về phân cấp quản lý kinh tế cho các xí nghiệp trực thuộc Tổng cục.

Điều 2.— Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, thủ trưởng các Vụ, Cục và Giám đốc các xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 2 năm 1963

K.T. Tổng cục trưởng

Tổng cục Thủy sản

Tổng cục phó

NGUYỄN CAO ĐÀM

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com